

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 826/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024 - 2025”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050”;*

*Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chiến lược phát triển VNNIC giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước giai đoạn 2024-2025”, (gọi tắt là Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Trung tâm Internet Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (Nhà đăng ký tên miền “.vn”) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” (để t/h);
- HĐQT VNNIC;
- Lưu: VT, VNNIC (138).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Dũng**

**CHƯƠNG TRÌNH  
THÚC ĐẨY, HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, HỘ KINH  
DOANH HIỆN DIỆN TRỰC TUYẾN TIN CẬY, AN TOÀN VỚI CÁC  
DỊCH VỤ SỞ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN” Ở CÁC TỈNH,  
THÀNH PHỐ TRÊN CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2024-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**1. BỐI CẢNH**

**1.1 Cơ sở triển khai Chương trình**

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia<sup>1</sup>, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025<sup>2</sup> xác định các quan điểm, nhiệm vụ phát triển: (1) Phát triển mỗi người dân thành một doanh nhân số, mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh trên môi trường mạng. (2) Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia “.vn”. (3) Triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO)<sup>3</sup> phản ánh môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các quốc gia được tính toán trên nhiều nhóm chỉ số, trong đó có nhóm chỉ số Sáng tạo trực tuyến, lấy tên miền quốc gia “.vn” là một trong thành tố cấu thành chỉ tiêu đánh giá của Nhóm chỉ số sáng tạo trực tuyến (cụ thể: tên miền ccTLD trên 1.000 dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi). Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần trong bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu, trong đó có Nhóm chỉ số Sáng tạo trực tuyến

<sup>1</sup> Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020

<sup>2</sup> Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022

<sup>3</sup> [https://www.wipo.int/global\\_innovation\\_index/en](https://www.wipo.int/global_innovation_index/en). Chỉ số GI là một bộ công cụ đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia có uy tín trên thế giới, phản ánh mô hình phát triển kinh tế-xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các quốc gia.

Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ) xác định định hướng phát triển: *Tên miền “.vn” là thương hiệu quốc gia, đạt tối thiểu 1 triệu tên miền, chiếm tối thiểu 60% tên miền sử dụng ở Việt Nam; Việt Nam đứng thứ nhất ASEAN, thuộc nhóm 10 nước dẫn đầu Châu Á, nhóm 20 - 30 nước dẫn đầu thế giới về tên miền.*

Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022) xác định “Số lượng tên miền .vn” là một trong các chỉ số đánh giá phát triển Kinh tế số, DTI cấp tỉnh.

Chương trình phối hợp hoạt động số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01/4/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2026 đề cập đến các *hoạt động phối hợp trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, bao gồm nội dung tuyên truyền, ưu tiên sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cho các hoạt động của thanh niên Việt Nam.*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã giao nhiệm vụ trọng tâm cho Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC): *Phát triển, phổ cập sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, phấn đấu đạt mục tiêu 1 triệu tên miền, đứng top 20-30 thế giới vào năm 2025* (Quyết định số 1359/QĐ-BTTTT ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Chiến lược phát triển VNNIC giai đoạn 2021-2025).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện các giải pháp đồng bộ: (1) Chính sách: Mở rộng không gian tên miền mới (id.vn, io.vn, ai.vn); ưu đãi giảm, miễn phí/lệ phí đăng ký, sử dụng tên miền; (2) Truyền thông rộng rãi, Ứng dụng công nghệ để phát triển tên miền quốc gia “.vn”, đưa người dân, doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức lên môi trường Internet với giá trị **“Nhận diện-Tin cậy-An toàn”**.

Ngày 01/6/2023, Thông tư 20/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu phí, lệ phí tài nguyên Internet chính thức có hiệu lực, trong đó nổi bật chính sách ưu đãi đặc biệt miễn phí, lệ phí 2 năm đăng ký sử dụng tên miền “id.vn” và “biz.vn” hướng đến hai đối tượng ưu tiên là (1) giới trẻ tuổi từ 18-23 và (2) doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 1 năm, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh.

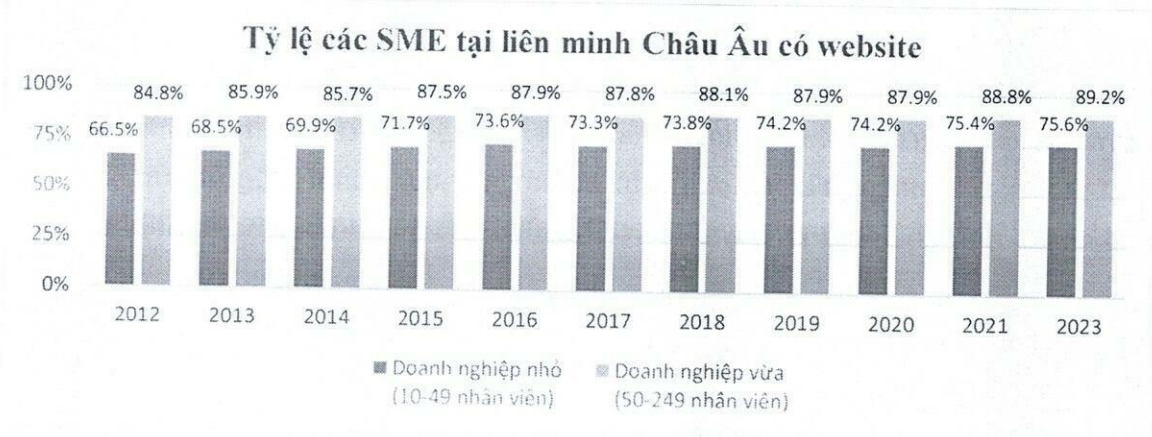
## **1.2. Sự cần thiết của việc phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số “Make in Việt Nam”.**

Tên miền quốc gia thể hiện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Tên miền quốc gia “.vn” không chỉ là địa chỉ trực tuyến của cá nhân, tổ chức, hay doanh nghiệp, mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu, bảo vệ thương hiệu trực tuyến và mở rộng thị trường, là một kênh quảng bá hiệu quả, tạo

điều kiện thuận lợi để mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ, kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều nền tảng online xuất hiện, thoái trào, nhiều doanh nghiệp chưa định hình được kênh tiếp cận chính để xây dựng thương hiệu, kinh doanh trực tuyến bền vững, hiệu quả..

Việc sử dụng tên miền “.vn” góp phần khẳng định bản sắc văn hóa và tăng cường niềm tin từ người tiêu dùng trong các giao dịch trên không gian số, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và truy cập thông tin một cách nhanh chóng và an toàn.

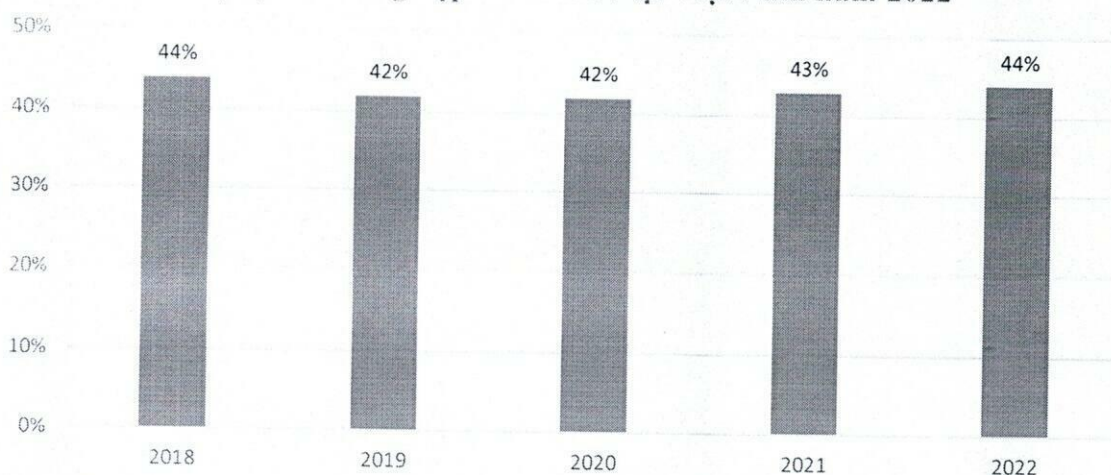
Trên thế giới, ở các nước phát triển, số lượng tên miền, tỷ lệ doanh nghiệp SME có website rất cao, tiêu biểu là khu vực Châu Âu (70%-90%)



Khu vực Châu Á: **India** (2022): Doanh nghiệp nhỏ có website (31,14%), doanh nghiệp vừa có website (53,19%); tương tự ở **Hàn Quốc** (2022): Doanh nghiệp nhỏ (68%), Doanh nghiệp vừa (79,26%); **Indonesia** (2022): Doanh nghiệp nhỏ (30,67%), Doanh nghiệp vừa (54,97%).

Hiện nay, ở Việt Nam, số lượng tên miền quốc gia “.vn” đạt khoảng 610.000 tên miền, tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền “.vn” khoảng 25% (trong tổng số khoảng hơn 900.000 doanh nghiệp cuối 2023.) Theo báo cáo Chỉ số thương mại điện tử (EBI) năm 2023, tỷ lệ doanh nghiệp có website chỉ đạt 44% (bao gồm cả tên miền quốc tế và tên miền “.vn”).

Tỷ lệ doanh nghiệp có website tại Việt Nam năm 2022



Trong kỷ nguyên số hiện nay, việc phổ cập tên miền quốc gia “.vn” cùng với các dịch vụ số “Make in Việt Nam” (website/CV online, email ...) góp phần trong việc thúc đẩy phát triển của kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam. Nhận thức được tầm quan trọng của việc phổ cập tên miền “.vn”, VNNIC đang triển khai chiến lược nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức, và doanh nghiệp đăng ký và sử dụng tên miền “.vn”. Bằng cách này, tên miền quốc gia “.vn” và các dịch vụ số (website/CV online, email ..) không chỉ thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế số mà còn góp phần vào việc tạo dựng một xã hội số đa dạng, phong phú và an toàn cho mọi người dân.

Để phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, đưa chính sách vào thực tiễn, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực, cần thiết triển khai Chương trình tổng thể, có quy mô toàn quốc nhằm thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước

## 2. TÊN CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐƠN VỊ THAM GIA

2.1 Tên chương trình: “Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước” (gọi tắt là Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”)

2.2 Đơn vị chủ trì Chương trình: Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) - Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.3 Đơn vị phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân (UBND), Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trung ương Đoàn

TNCS HCM; Vụ Kinh tế số - Xã hội số; Cục Thông tin cơ sở; Cục Chuyển đổi số quốc gia; Báo Vietnamnet; các Đơn vị chức năng của các Bộ, ngành có liên quan.

### **3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **3.1 Chương trình cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh.**

- Đối tượng: Doanh nghiệp thành lập trong vòng 01 năm tính đến trước thời điểm đăng ký sử dụng tên miền, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh.

- Sản phẩm: Tên miền "biz.vn", dịch vụ số kèm theo: Website, email ... gắn với tên miền "biz.vn"

- Chính sách ưu đãi: miễn phí 2 năm sử dụng tên miền "biz.vn" và các dịch vụ số (website, email) cho:

+ Doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm.

+ Hộ kinh doanh cá thể có giấy đăng ký kinh doanh.

#### **3.2 Chương trình cho người dân (giới trẻ)**

- Đối tượng: công dân Việt Nam có độ tuổi từ đủ 18-23<sup>4</sup>.

- Sản phẩm: Tên miền "id.vn"; dịch vụ kèm theo: website, email, CV online/blog

- Chính sách ưu đãi: miễn phí 2 năm sử dụng tên miền "id.vn" và các dịch vụ số (website, email, CV online/blog) cho công dân Việt Nam có độ tuổi từ 18-23.

### **4. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

#### **4.1. Mục tiêu tổng quát**

- Nâng cao nhận thức về hiện diện trực tuyến trên môi trường Internet: Tăng cường khả năng hiện diện trực tuyến của người dân, doanh nghiệp, và hộ kinh doanh trên toàn quốc thông qua việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và các dịch vụ số gắn liền tên miền (website, email...). nhằm thúc đẩy sự nhận diện thương hiệu trên môi trường Internet và mở rộng thị trường.

- Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số: Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số bằng cách khuyến khích và tạo điều kiện cho các người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng giải pháp công nghệ số và dịch vụ trực tuyến trong các hoạt động thương mại điện tử, y tế, văn hóa, giáo dục...

- Thông tin trên mạng tin cậy, an toàn với các dịch vụ số (website, email,...) gắn với tên miền quốc gia ".vn" được xác thực danh tính chủ thể đăng ký rõ ràng, minh bạch.

- *Đối với người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể*

<sup>4</sup> Từ đủ 18 tuổi đến 23 tuổi.

+ Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sinh viên và người trẻ tuổi thiết lập thương hiệu số, hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia ".vn" trên Internet.

+ Hiện diện chính thức và phát triển hoạt động kinh doanh trên Internet.

+ Có kỹ năng số về sử dụng các phương tiện Internet để phục vụ phát triển bản thân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

+ Tăng cơ hội phát triển.

- *Đối với địa phương*

+ Nâng cao số lượng tên miền quốc gia ".vn" tại địa phương, một trong các chỉ tiêu đầu vào tính chỉ số Kinh tế số của tỉnh trong bộ chỉ số CDS của địa phương.

+ Nâng cao việc cung cấp dịch vụ trực tuyến tại địa phương.

+ Phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững, từ gốc.

+ Tin cậy: Thông tin trên mạng tin cậy với việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" được xác thực chủ thể sử dụng rõ ràng.

- *Đối với quốc gia.*

+ Mở rộng, tăng cường hiện diện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

+ Tăng tỷ lệ sử dụng tên miền quốc gia ".vn"; vn/1000 dân, thứ hạng quốc gia trong chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII).

+ Sử dụng rộng rãi, phổ biến tên miền ".vn" góp phần phát triển nội dung và dịch vụ trực tuyến trong nước, thúc đẩy dữ liệu người dùng của Việt Nam được được lưu trữ và quản lý tại Việt Nam.

+ Tin cậy: với việc sử dụng tên miền quốc gia ".vn" được xác thực chủ thể sử dụng rõ ràng, góp phần đảm bảo các thông tin đăng tải trên mạng có tính tin cậy, lành mạnh. Thông tin trên Internet lành mạnh góp phần giữ gìn trật tự và kỷ cương xã hội.

+ An toàn Internet Việt Nam.

#### **4.2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia ".vn" có các mục tiêu cụ thể như sau:

- Truyền thông lan tỏa tới 100% doanh nghiệp SME mới thành lập trong vòng 1 năm, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh trên toàn quốc.

- Truyền thông lan tỏa tới 100% các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, thanh niên có độ tuổi từ đủ 18-23.



- Đăng ký sử dụng đạt tối thiểu 400.000 tên miền id.vn, biz.vn (trong đó: id.vn đạt 350.000, biz.vn đạt 50.000) cùng các dịch vụ số (website, email ..) trong giai đoạn 2024 - 2025;

- Đăng ký sử dụng đạt tối thiểu 1 triệu tên miền “.vn” năm 2025, vị trí top 20-30 thế giới (tăng 10-20 bậc so với hiện nay), đạt 9-10 tên miền “.vn”/1000 dân<sup>5</sup>

## **5. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **5.1 Nhiệm vụ**

*5.1.1 Thống nhất, đồng bộ chương trình:* Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” cần được cụ thể hóa trong các hoạt động chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chuyển đổi số tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

*5.1.2 Truyền thông nâng cao nhận thức:*

+ Triển khai chiến dịch truyền thông mạnh mẽ trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, nhấn mạnh chính sách ưu đãi đặc biệt trong Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

+ Tổ chức các hội thảo, hội nghị và workshop, webinar nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân cách thức đăng ký, sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” và các dịch vụ số (website/CV online, email ...) để hiện diện trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

*5.1.3 Tổ chức phối hợp chặt chẽ các đơn vị tham gia chương trình:*

+ Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (UBND) chỉ đạo Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) các tỉnh, thành phố, các nhà đăng ký tên miền và các đơn vị chức năng trong và ngoài Bộ TTTT, các đối tác liên quan phối hợp triển khai đồng bộ để đảm bảo sự lan tỏa rộng rãi của chương trình.

+ Đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục để tuyên truyền và giáo dục cho sinh viên về ứng dụng tên miền “id.vn” và các dịch vụ số (website, email, CV/blog) để trải nghiệm phục vụ nghiên cứu, học tập, nâng cao kỹ năng số; xây dựng cv online, thương hiệu cá nhân để tăng kết nối cộng đồng, cơ hội việc làm từ môi trường số an toàn, tin cậy.

*5.1.4 Tổ chức cung cấp dịch vụ thuận tiện cho cộng đồng*

<sup>5</sup> Hiện tại, với số lượng tên miền “.vn” đạt 610.000 tên miền, dân số khoảng 100.000 người, Việt Nam đạt tỷ lệ 6.1 tên miền/1000 dân

+ Cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình trong đăng ký sử dụng tên miền miễn phí “biz.vn”, “id.vn” cho các đối tượng ưu tiên gồm doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm, hộ kinh doanh, giới trẻ 18-23 tuổi.

+ Phát triển và triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ miễn phí (website, email, CV online/blog) cho các đối tượng ưu tiên trong đăng ký sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn”

+ Chăm sóc, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình trải nghiệm, đăng ký sử dụng dịch vụ từ chương trình.

#### *5.1.5 Tổ chức giám sát, báo cáo, đánh giá hiệu quả chương trình*

+ VNNIC chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả trước Bộ TTTT.

+ Sở TTTT chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả chương trình trong tỉnh, thành phố trước UBND tỉnh.

+ Các Sở, ban ngành, hiệp hội, tổ công nghệ số cộng đồng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả chương trình trong lĩnh vực quản lý trước Sở TTTT.

## **5.2 Giải pháp**

### *5.2.1 Ban hành, thống nhất nội dung chương trình từ Bộ Thông tin và Truyền thông đến các tỉnh, thành phố*

+ Bộ TTTT ban hành Quyết định triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”, gửi UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước tổ chức triển khai thực hiện.

+ UBND các tỉnh ban hành các chỉ đạo (Nghị quyết/Quyết định) triển khai chương trình hoặc bổ sung, lồng ghép trong các chương trình chuyển đổi số, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương chuyển đổi số; giao Sở TTTT làm đầu mối triển khai và phối hợp với các Sở, ban, ngành, hiệp hội ngành nghề, đại học, cao đẳng trong phạm vi tỉnh, thành phố được giao quản lý.

+ Sở TTTT xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết Chương trình tại địa bàn của tỉnh, thành phố được giao quản lý; tổ chức giám sát, báo cáo kết quả cho UBND.

### *5.2.2 Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông, lan tỏa rộng rãi chương trình*

+ Bộ TTTT triển khai một chiến dịch truyền thông mạnh mẽ trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, truyền thanh, báo chí, mạng xã hội...) nhấn mạnh chính sách ưu đãi đặc biệt, lợi ích mỗi người dân, doanh nghiệp tham gia Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

+ UBND, Sở TTTT các tỉnh, thành phố tổ chức hoạt động truyền thông cho chương trình trên các kênh truyền thông chủ động tại tỉnh, thành phố, qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Sở TTTT tổ chức các hội thảo, hội nghị, và workshop nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân cách thức đăng ký, sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” và các dịch vụ số (website, email) để hiện hiện trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet.

### *5.2.3 Tổ chức mạng lưới các đơn vị tham gia thực hiện chương trình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị*

+ VNNIC chuẩn bị nội dung hướng dẫn triển khai chương trình, tài liệu truyền thông cho chương trình, tổ chức hướng dẫn các đơn vị tham gia chương trình triển khai tại tỉnh, thành phố.

+ UBND, Sở TTTT các tỉnh thành phố huy động nguồn lực địa phương từ các Sở, ban, ngành, hiệp hội, tổ công nghệ số cộng đồng, các trường đại học, cao đẳng trong địa bàn tỉnh, thành phố để cùng phối hợp triển khai chương trình.

+ Đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục để tuyên truyền và giáo dục cho sinh viên về ứng dụng tên miền “id.vn” và các dịch vụ số (website, email, CV online/blog) để trải nghiệm phục vụ nghiên cứu, học tập, nâng cao kỹ năng số; xây dựng cv online, thương hiệu cá nhân để tăng kết nối cộng đồng, cơ hội việc làm từ môi trường số an toàn, tin cậy.

### *5.2.4 Xây dựng nền tảng cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình*

+ VNNIC phối hợp với các Nhà đăng ký tên miền “vn” xây dựng và phát triển nền tảng webiste để cung cấp thông tin, hướng dẫn, và hỗ trợ, cung cấp dịch vụ trực tuyến toàn trình cho người dân và doanh nghiệp về việc đăng ký và sử dụng tên miền “id.vn” “biz.vn” và các dịch vụ số (website, email...)

+ Kết nối với hệ thống các Nhà đăng ký cho phép đăng ký và quản lý tên miền “id.vn” “biz.vn” một cách dễ dàng và thuận tiện; Nhà đăng ký xây dựng, cung cấp gói dịch vụ.

### *5.2.5 Giám sát, đánh giá*

+ VNNIC, các Sở TTTT thiết lập một hệ thống đánh giá và giám sát để theo dõi tiến độ triển khai và hiệu quả của chương trình, đồng thời thu thập phản hồi từ người dân và doanh nghiệp để cải thiện chương trình.

VNNIC, các Nhà đăng ký tên miền tổ chức định kỳ các cuộc khảo sát và phân hồi để hiểu rõ nhu cầu và vấn đề gặp phải bởi các đối tượng ưu tiên, từ đó điều chỉnh và cải tiến chương trình.

## **6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **6.1. Trung tâm Internet Việt Nam**

- Chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”; Là đầu mối hướng dẫn, giải đáp triển khai các nội dung của Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

- Chủ trì hoạt động hỗ trợ, tư vấn, tập huấn, đào tạo cho các Sở, ban, ngành ở các Tỉnh, thành phố về chương trình.

- Chủ trì tổ chức các sự kiện và hoạt động truyền thông về Chương trình và kết quả thực hiện Chương trình.

- Xây dựng dữ liệu thống kê, giám sát dashboard về kết quả đăng ký, sử dụng dịch vụ của các địa phương; Xây dựng và phát triển tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”.

- Phối hợp đồng bộ với hệ thống các doanh nghiệp ICT- Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp dịch vụ an toàn, tin cậy trong quá trình triển khai chương trình.

- Thực hiện đánh giá, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện Chương trình hàng năm.

- Bố trí nguồn kinh phí hoạt động của Chương trình từ nguồn chi thường xuyên được phê duyệt hàng năm và các nguồn hợp pháp khác.

### **6.2. Vụ Kinh tế số - Xã hội số**

- Tham mưu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trong các chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số. Phối hợp triển khai thúc đẩy việc sử dụng tên miền “.vn” trong các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

- Sử dụng chỉ số tên miền “.vn” được đăng ký sử dụng tên miền tại địa phương trong tính toán các chỉ số phục vụ thúc đẩy kinh tế số tại địa phương định kỳ hàng quý.

### **6.3. Cục Thông tin Cơ sở**

- Thực hiện truyền thông Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tới các địa phương trên cả nước thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

### **6.4. Cục Chuyển đổi số quốc gia**

Phối hợp hỗ trợ, kết nối hệ thống quản lý đăng ký tên miền quốc gia “.vn” với các CSDL quốc gia, CSDL ngành (ví dụ: CSDL quốc gia về doanh nghiệp, CSDL ngành thuế ...) qua hệ thống NDXP để xác thực thông tin các chủ thể đăng ký tên miền. Phối hợp triển khai thúc đẩy việc sử dụng tên miền “.vn” trong các hoạt động chuyển đổi số quốc gia.

#### **6.5. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

- Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, trên cơ sở chương trình hành động đã được ký kết giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn tại văn bản số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01 tháng 4 năm 2022, xây dựng, triển khai các hoạt động gắn liền với Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” cho đoàn viên, thanh niên trên cả nước.

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông về Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trong phạm vi đối tượng do Trung ương Đoàn quản lý.

#### **6.6. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.**

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” (kế hoạch độc lập hoặc Kế hoạch ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp SME) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện online, tin cậy, an toàn với tên miền quốc gia “.vn” với các dịch vụ số (website, email)

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối triển khai chương trình; chỉ đạo các Sở, ban ngành tại địa phương phối hợp đồng bộ triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”

#### **6.7. Các Sở Thông tin và Truyền thông**

- Báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” (kế hoạch độc lập hoặc lồng ghép phù hợp với Kế hoạch ứng dụng CNTT, kế hoạch chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp SME ...) nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện online, tin cậy, an toàn với tên miền quốc gia “.vn” với các dịch vụ số (website/CV online, email ...).

- Phối hợp Trung tâm Internet Việt Nam trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông về Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tại địa phương

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo hướng dẫn, đề nghị của Trung tâm Internet Việt Nam.

#### **6.8. Các Nhà đăng ký tên miền “.vn”**

- Sẵn sàng nền tảng và cung cấp dịch vụ miễn phí gồm tên miền id.vn, biz.vn và dịch vụ số (website, email ...) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên trong phạm vi chương trình.

- Đồng hành cùng VNNIC trong các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn tiếp cận địa phương, trường đại học để cung cấp dịch vụ cho cộng đồng.

- Chủ động rà soát, nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng sử dụng dịch vụ, hoạt động chăm sóc khách hàng.

## **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

# HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

**“THÚC ĐẨY, HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH HIỆN DIỆN TRỰC TUYẾN TIN CẬY, AN TOÀN VỚI CÁC DỊCH VỤ SỐ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA.VN”**

**(GỌI TẮT LÀ CHƯƠNG TRÌNH HIỆN DIỆN TRỰC TUYẾN VỚI TÊN MIỀN QUỐC GIA “.VN”)**

## **I. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố**

### **1. Chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai Chương trình**

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (UBND) chỉ đạo, ban hành Quyết định về việc triển khai Chương trình, lồng ghép phù hợp với chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số: xác định mục tiêu, nguồn lực, kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị-xã hội có liên quan trực tiếp tham gia gồm Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các Tổ chức chính trị- xã hội gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân ...

- UBND giao Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT) chủ trì, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chương trình, làm đầu mối chính, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị -xã hội ... trong địa bàn tỉnh, thành phố.

### **2. Huy động các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tham gia chương trình**

#### **2.1. Sở TTTT:**

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai chương trình, làm đầu mối chính, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị -xã hội, hiệp hội ngành, nghề, tổ công nghệ số cộng đồng ... trong địa bàn tỉnh, thành phố tham gia chương trình

- Theo dõi, giám sát, báo cáo kết quả triển khai kịp thời cho UBND tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) trong quá trình triển khai chương trình tại tỉnh, thành phố.

## **2.2. Các Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Phổ biến và triển khai chương trình đến tất cả đối tượng gồm doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh thông qua các hoạt động truyền thông, tổ chức tập huấn, hội thảo...

- Xác nhận/chia sẻ CSDL doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh để xác thực đối tượng được hưởng ưu đãi miễn phí.

- Theo dõi, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả triển khai kịp thời cho Sở TTTT.

## **2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội**

- Phổ biến và triển khai chương trình đến khối sinh viên các trường đại học, cao đẳng; giao các trường đại học, cao đẳng, trường đào tạo nghề triển khai chương trình thông qua các hoạt động của trường kết nối với sinh viên.

- Theo dõi, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả triển khai kịp thời cho Sở TTTT.

## **2.4. Các Tổ chức chính trị- xã hội (Tỉnh đoàn, hội nông dân), các hiệp hội ngành, nghề, tổ công nghệ số cộng đồng.**

- Phổ biến và triển khai chương trình đến các đoàn viên, thanh niên, các thành viên đang sinh hoạt trong hội Nông dân, các hội ngành, nghề trong tỉnh, thành phố

- Đoàn thanh niên: các đoàn viên thanh niên trong độ tuổi từ đủ 18-23 trực tiếp đăng ký, xây dựng website cá nhân sử dụng tên miền id.vn; cùng với tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng, khai thác hiệu quả website sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

- Theo dõi, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả triển khai kịp thời cho Sở TTTT.

## **3. Tổ chức hội thảo, tập huấn**



- Triển khai hội thảo, tập huấn cho người dân và doanh nghiệp về lợi ích và cách thức đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, với sự tham gia của các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, hội ngành, nghề địa phương. Khung chương trình, tài liệu tập huấn phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) để triển khai đồng bộ.

#### **4. Hoạt động truyền thông**

- Qua các kênh truyền thông địa phương (báo chí, truyền hình, truyền thanh) triển khai các hoạt động truyền thông sâu, rộng đến các đối tượng hưởng ưu đãi của chương trình (gồm thông cáo báo chí, phóng sự, mô hình điển hình, nội dung truyền thông trong suốt thời gian triển khai)

- Mỗi Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội tại tỉnh, thành phố cần thực hiện truyền thông về chương trình ưu đãi đến các đối tượng do đơn vị mình quản lý (phạm vi nội bộ và trên các phương tiện truyền thông)

- Hoạt động truyền thông cần tham khảo tư liệu truyền thông của chương trình tại địa chỉ <https://hiendienonline.tenmien.vn>

#### **5. Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch**

- Sở TTTT thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai chương trình từ mỗi Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, hội ngành, nghề trong tỉnh, thành phố, từ đó kịp thời đề xuất với UBND điều chỉnh kế hoạch triển khai cho phù hợp, hiệu quả.

- Tổng hợp đánh giá chỉ số DTI, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh, thành phố.

## **II. Các Sở Thông tin và Truyền thông**

### **1. Lập Kế hoạch triển khai chương trình chi tiết**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết: Bao gồm mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình, nguồn lực, và các chỉ số đánh giá hiệu quả.

- Xác định rõ ràng các hoạt động, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp tham gia triển khai chương trình.

### **2. Phối hợp với các đơn vị liên quan**

- Tạo lập mạng lưới phối hợp triển khai: Bao gồm các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Tổ Công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên.

- Ký kết các chương trình phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp và hội ngành, nghề để huy động nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai chương trình.

### **3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền và hỗ trợ tư vấn đăng ký sử dụng.**

- Thực hiện các chiến dịch tuyên truyền: Qua các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội, sự kiện cộng đồng để nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sử dụng tên miền quốc gia “.vn”. Đưa thông tin chính thức lên website của Tỉnh, các Sở, ban, ngành.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo dành cho người dân, doanh nghiệp về cách đăng ký và sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” qua môi trường trực tuyến tại địa chỉ <https://hiendienonline.tenmien.vn>, cũng như về an toàn, bảo mật thông tin trực tuyến.

### **4. Hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn**

- Thiết lập điểm hỗ trợ trực tiếp tại Sở TTTT và các điểm hỗ trợ tại cộng đồng để giúp người dân và doanh nghiệp trong quá trình đăng ký và sử dụng tên miền.

### **5. Theo dõi, đánh giá và cáo cáo**

- Theo dõi tiến độ triển khai các hoạt động trong chương trình, đánh giá hiệu quả và đề xuất điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, thành phố kết quả triển khai chương trình theo kế hoạch triển khai tại tỉnh, thành phố; định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (đầu mối VNNIC) về tiến độ, kết quả triển khai và những vấn đề phát sinh, đề xuất giải pháp.

### **6. Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu danh bạ website ở tỉnh.**

- Phát triển cơ sở dữ liệu danh bạ website về người dân, doanh nghiệp đã đăng ký sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn” để từ đó có thể theo dõi, hỗ trợ và phát triển, sử dụng các dịch vụ số phù hợp, hiệu quả.

### **7. Thông tin và đầu mối liên hệ:**

## 7.1 Thông tin tư liệu:

- Website chính thức của chương trình: <https://hiendienonline.tenmien.vn>
- Các tài liệu hỗ trợ truyền thông: <https://tenmien.vn/tai-lieu-truyen-thong>
- Các khoá đào tạo webinar online: <https://academy.vnnic.vn/chuyen-muc/tai-nguyen-internet>

## 7.2 Đầu mối liên hệ: Trung tâm Internet Việt Nam.

<b><u>Phụ trách toàn bộ chương trình và Khu vực miền Bắc.</u></b>	<b><u>Khu vực miền Trung</u></b>	<b><u>Khu vực miền Nam</u></b>
Ông Thái Hữu Lý Trưởng Phòng Phát triển dịch vụ Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Thông tin và Truyền thông Điện thoại: 093.456.8879 Email: <a href="mailto:huuly@vnnic.vn">huuly@vnnic.vn</a>	Ông Hoàng Xuân Hiếu Trưởng Chi nhánh Trung tâm Internet Việt Nam - Bộ Thông tin và Truyền thông tại TP. Đà Nẵng Điện thoại: 090.357.8999 Email: <a href="mailto:hxhieu@vnnic.vn">hxhieu@vnnic.vn</a>	Ông Đỗ Quang Trung Trưởng Chi nhánh Trung tâm Internet Việt Nam- Bộ Thông tin và Truyền thông tại TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 091.846.4189 Email: <a href="mailto:quangtrung@vnnic.vn">quangtrung@vnnic.vn</a>

### PHỤ LỤC 1. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số.....ngày...../...../2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian
<b>I</b>	<b>Thống nhất, đồng bộ chương trình</b>		
1	Bộ TTTT ban hành Quyết định triển khai Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”, gửi UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước tổ chức triển khai thực hiện.	Bộ TTTT	Tháng 5/2024
2	UBND các tỉnh, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo (Nghị quyết/Quyết định) triển khai chương trình hoặc bổ sung, lồng ghép trong các chương trình chuyển đổi số, đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương chuyển đổi số;	UBND các tỉnh, thành phố	Tháng 5/2024
3	UBND các tỉnh, thành phố giao Sở TTTT làm đầu mối triển khai chương trình và phối hợp với các Sở, ban, ngành, hiệp hội ngành nghề, đại học, cao đẳng trong phạm vi tỉnh, thành phố được giao quản lý.	UBND các tỉnh, thành phố	Tháng 5/2024
4	Sở TTTT xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tại địa bàn của tỉnh, thành phố được giao quản lý.	Các Sở TTTT	Tháng 5/2024
<b>II</b>	<b>Truyền thông nâng cao nhận thức</b>		
1	Vụ Kinh tế số và Xã hội số xây dựng các chương trình, kế hoạch về phát triển Kinh tế số - Xã hội số có lồng ghép, bổ sung Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”	Vụ KTS & XHS	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo kế hoạch)

2	Cục Thông tin cơ sở truyền thông Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” tới các địa phương trên cả nước thông qua hệ thống thông tin cơ sở.	Cục Thông tin cơ sở	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo từng giai đoạn)
3	VNNIC xây dựng, sản xuất tư liệu truyền thông; thực hiện truyền thông Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” rộng rãi trên các kênh truyền thông (website, mạng xã hội, sân bay, xe bus, pano cao tốc...)	VNNIC	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo từng giai đoạn)
4	Báo Vietnamnet triển khai chiến dịch truyền thông cho Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trên toàn quốc qua kênh báo điện tử Vietnamnet.vn	Báo Vietnamnet	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo từng giai đoạn)
5	Cục Chuyển đổi số quốc gia phối hợp hỗ trợ, kết nối hệ thống quản lý đăng ký tên miền quốc gia “.vn” với các CSDL quốc gia, CSDL ngành.	Cục CDS quốc gia	Tháng 5/2024
6	UBND, Sở TTTT các tỉnh, thành phố tổ chức hoạt động truyền thông cho Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” trên các kênh truyền thông chủ động tại tỉnh, thành phố; qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Sở TTTT	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo từng giai đoạn)
7	Sở TTTT tổ chức các hội thảo, hội nghị, và workshop nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp, người dân cách thức đăng ký, sử dụng tên miền “.biz.vn”, “.id.vn” và các dịch vụ số (website, email) để hiện diện trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet	Sở TTTT	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo kế hoạch)
8	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động truyền thông cho Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên	Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Tháng 5/2024- 12/2025 (theo từng giai đoạn)

	miền quốc gia “.vn” trên các kênh truyền thông chủ động của đơn vị để thông tin lan tỏa đến các đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh.		
<b>III</b>	<b>Tổ chức cung cấp dịch vụ thuận tiện cho cộng đồng</b>		
1	VNNIC xây dựng cổng thông tin trực tuyến để giới thiệu chương trình, cung cấp tư liệu truyền thông về chương trình	VNNIC	Tháng 4-5/2024
2	Nhà đăng ký tên miền “.vn” hoàn thiện website cung cấp miễn phí tên miền “biz.vn”, “id.vn” và dịch vụ trực tuyến toàn trình cho các đối tượng ưu tiên gồm doanh nghiệp mới thành lập trong vòng 01 năm, hộ kinh doanh, giới trẻ 18-23 tuổi	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tháng 4-5/2024
3	Xây dựng các gói sản phẩm, dịch vụ miễn phí (website, email, cv, blog) cho các đối tượng ưu tiên trong đăng ký sử dụng tên miền “biz.vn”, “id.vn”	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tháng 4-5/2024
4	Chăm sóc, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình trải nghiệm, đăng ký sử dụng dịch vụ từ chương trình.	Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tháng 5/2024- 12/2025 (thường xuyên)
<b>IV</b>	<b>Tổ chức giám sát, báo cáo, đánh giá hiệu quả chương trình</b>		
1	VNNIC tổ chức triển khai, giám sát thực hiện chương trình trên toàn quốc; tổng hợp định kỳ mỗi quý báo cáo kết quả trước Bộ TTTT.	VNNIC	Tháng 7/2024- 12/2025 (định kỳ mỗi quý)
2	Sở TTTT tổ chức triển khai, giám sát thực hiện chương trình tại tỉnh, thành phố; tổng hợp định kỳ mỗi quý báo cáo kết quả trước UBND tỉnh, thành phố.	Sở TTTT	Tháng 7/2024- 12/2025 (định kỳ mỗi quý)

Số: /BT/TTT

V/v Phối hợp triển khai chương trình

“Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước”

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong bối cảnh nền kinh tế số và xã hội số đang phát triển mạnh mẽ, nhu cầu xây dựng và quảng bá thương hiệu trực tuyến, mở rộng kết nối giao thương, kinh doanh trực tuyến thông qua các nền tảng thương mại điện tử, website, giao dịch thư điện tử (email) trở nên cần thiết. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia<sup>1</sup>, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025<sup>2</sup> xác định các quan điểm, nhiệm vụ phát triển: (1) Phát triển mỗi người dân thành một doanh nhân số, mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh trên môi trường mạng. (2) Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia “.vn”. (3) Triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.;

Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO)<sup>3</sup> phản ánh môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các quốc gia được tính toán trên nhiều nhóm chỉ số, trong đó có nhóm chỉ số Sáng tạo trực tuyến, lấy tên miền quốc gia “.vn” là một trong thành tố cấu thành chỉ tiêu đánh giá của Nhóm chỉ số sáng tạo trực tuyến (cụ thể; tên miền ccTLDs trên 1.000 dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi).

Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ) xác định định hướng phát triển: Tên miền “.vn” là thương hiệu quốc gia, đạt tối thiểu 1 triệu tên miền, chiếm tối thiểu 60% tên miền sử dụng ở Việt Nam; Việt

<sup>1</sup> Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020

<sup>2</sup> Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022

<sup>3</sup> [https://www.wipo.int/global\\_innovation\\_index/en](https://www.wipo.int/global_innovation_index/en). Chỉ số GI là một bộ công cụ đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia có uy tín trên thế giới, phản ánh mô hình phát triển kinh tế-xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các quốc gia.

*Nam đứng thứ nhất ASEAN, thuộc nhóm 10 nước dẫn đầu Châu Á, nhóm 20 - 30 nước dẫn đầu thế giới về tên miền.*

Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022) xác định “Số lượng tên miền .vn” là một trong các chỉ số đánh giá phát triển Kinh tế số, DTI cấp tỉnh.

Việc đảm bảo cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện tin cậy, an toàn trên không gian mạng với tên miền quốc gia “.vn” là vấn đề quan trọng. Tên miền quốc gia thể hiện chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, tên miền quốc gia “.vn” không chỉ là địa chỉ trực tuyến của cá nhân, tổ chức, hay doanh nghiệp mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu, bảo vệ thương hiệu trực tuyến và mở rộng thị trường, là một kênh quảng bá hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ, kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường số ngày càng trở nên cạnh tranh khốc liệt giúp dễ dàng tiếp cận và tương tác với khách hàng, người dùng cả trong và ngoài nước. Việc sử dụng tên miền “.vn” góp phần khẳng định bản sắc văn hóa và tăng cường niềm tin từ người tiêu dùng, giúp họ dễ dàng tìm kiếm và truy cập thông tin một cách nhanh chóng và an toàn.

Trên thế giới, ở các nước phát triển, số lượng tên miền, tỷ lệ doanh nghiệp SME, MSME có website rất cao, tiêu biểu là khu vực Châu Âu (70%-90%); Khu vực Châu Á: India (2022): Doanh nghiệp nhỏ (31,14%), Doanh nghiệp vừa (53,19%); Hàn Quốc (2022): Doanh nghiệp nhỏ (68%), Doanh nghiệp vừa (79,26%); Indonesia (2022): Doanh nghiệp nhỏ (30,67%), Doanh nghiệp vừa (54,97%).

Tại Việt Nam, theo báo cáo Chỉ số thương mại điện tử (EBI) năm 2023, tỷ lệ doanh nghiệp có website chỉ đạt 44% (bao gồm cả tên miền quốc tế và tên miền “.vn”), số lượng doanh nghiệp có tên miền, website ở các địa phương còn rất thấp, hiện chỉ tập trung phần lớn ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh<sup>4</sup>.

Để phổ cập tên miền quốc gia “.vn”, đưa chính sách vào thực tiễn, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và ban hành chương trình “*Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” ở các tỉnh, thành phố trên cả nước*” (gọi tắt là Chương trình Hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn”).

<sup>4</sup> Số lượng tên miền quốc gia “.vn” tại địa phương: một trong các chỉ tiêu đầu vào tính chỉ số Kinh tế số của tỉnh trong bộ chỉ số CDS của địa phương và cũng là đầu vào để tính toán chỉ số Thương mại điện tử (EBI) của tỉnh, thành phố.



Chương trình này hướng đến hai đối tượng được ưu tiên: (1) miễn phí tên miền “biz.vn” cùng các dịch vụ số (website, email ...) cho doanh nghiệp mới thành lập 01 năm, hộ kinh doanh có giấy đăng ký kinh doanh; (2) miễn phí tên miền “id.vn” cùng các dịch vụ số (website, email, CV online/blog ...) cho giới trẻ tuổi 18-23. Chương trình không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích việc sử dụng tên miền quốc gia “.vn” mà còn là một trong những chỉ số đầu vào quan trọng tạo nên chỉ số Thương mại điện tử (TMĐT), chỉ số chuyển đổi số của mỗi địa phương (DTI). Thực tế, việc phát triển tên miền “.vn” sẽ góp phần quan trọng trong việc tăng chỉ số chuyển đổi số, chỉ số TMĐT, từ đó nâng cao thứ hạng và sự cạnh tranh của tỉnh trên bản đồ số quốc gia và quốc tế.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Triển khai chương trình tại địa phương: giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối triển khai, phối hợp với đơn vị liên quan tại địa phương và Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) để triển khai rộng rãi chương trình đến người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong tỉnh, thành phố

2. Tuyên truyền và khuyến khích sử dụng tên miền “.vn”: Tổ chức các chiến dịch thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông địa phương để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

Chương trình này là một phần trong chiến lược lớn của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số của quốc gia. Bộ Thông tin và Truyền thông kính đề nghị các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tích cực và hiệu quả trong việc triển khai chương trình này.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Phát triển dịch vụ, Trung tâm Internet Việt Nam – Bộ Thông tin và Truyền thông, Điện thoại: 024.5564944 (số lẻ 700), Email: ptdv@vnnic.vn.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Vụ KTS-XHS;
- Cục CDS quốc gia;
- Cục Thông tin cơ sở;
- Báo điện tử VietNamNet;
- VNNIC (64);
- Lưu: VT.





**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**






**Nguyễn Huy Dũng**

***Tài liệu gửi kèm:***

- Chương trình “Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia .vn”
- Hướng dẫn triển khai chương trình.

**DANH SÁCH CÁC NHÀ ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH  
VÀ CÁC GÓI DỊCH VỤ TRIỂN KHAI MIỄN PHÍ**

Nhà đăng ký	Gói dịch vụ cho tên miền id.vn	Gói dịch vụ cho tên miền biz.vn
<p><b>Công ty TNHH PA Việt Nam</b></p>  <p>PAVIETNAM.VN</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho Template Web30s: hơn 400 mẫu, trong đó 300 mẫu miễn phí cho .id.vn sử dụng ở các loại web bán hàng, web thông tin...</li> <li>- Băng thông: 40GB</li> <li>- Dung lượng: 4G</li> <li>- 1 Email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho Template Web30s: hơn 400 mẫu, trong đó 300 mẫu miễn phí cho .id.vn sử dụng ở các loại web bán hàng, web thông tin...</li> <li>- Băng thông: 40GB</li> <li>- Dung lượng: 4G</li> <li>- 1 Email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>
<p><b>Công ty Cổ phần Mắt Bão</b></p>  <p>MATBAO CORP</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: Hơn 33+ mẫu website giới thiệu cá nhân, CV Online, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: Được lưu trên hệ thống của Mắt Bão</li> <li>- 01 Email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: Hơn 33+ mẫu website giới thiệu cá nhân, CV Online, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: Được lưu trên hệ thống của Mắt Bão</li> <li>- 01 Email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>
<p><b>Công ty Cổ phần GMO-Z.com RUNSYSTEM</b></p>  <p>GMO-Z.com RUNSYSTEM</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 23 mẫu website giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 2GB, Ram: 0,5GB</li> <li>- 01 địa chỉ email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 23 mẫu website giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 2GB, Ram: 0,5GB</li> <li>- 01 địa chỉ email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>
<p><b>Công ty TNHH Phần mềm Nhân Hòa</b></p>  <p>NhanHoa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 8 mẫu giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 1 Gb</li> <li>- Miễn phí 1 email theo tên miền, dung lượng 2GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 8 mẫu giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 1 Gb</li> <li>- Miễn phí 1 email theo tên miền, dung lượng 2GB</li> </ul>

<p>Công ty TNHH Phần mềm <b>iNET</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website 500+ mẫu theme giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 3GB</li> <li>- Miễn phí 1 email theo tên miền, dung lượng 5GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website 500+ mẫu theme giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 3GB</li> <li>- Miễn phí 1 email theo tên miền, dung lượng 5GB</li> </ul>
<p>Công ty TNHH Giải pháp trực tuyến (ESC)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 25 mẫu CV online, website giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 2GB</li> <li>- 03 địa chỉ email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 600+ mẫu CV online, website giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 2GB</li> <li>- 01 địa chỉ email theo tên miền, dung lượng 1GB</li> </ul>
<p>Công ty TNHH <b>VINAHOST</b></p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 45+ mẫu CV online, website, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 5GB</li> <li>- Miễn phí 05 email theo tên miền, dung lượng 5Gb</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 16+ mẫu CV online, website, doanh nghiệp</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng: 300MB</li> <li>- Miễn phí 01 email theo tên miền, dung lượng 300 MB</li> </ul>
<p>Công ty Cổ phần Tập đoàn Tino</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 700+ mẫu website giới thiệu cá nhân, CV Online, doanh nghiệp,...</li> <li>- Dung lượng hosting: 1Gb.</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Miễn phí 01 email theo tên miền, dung lượng 1Gb</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 700+ mẫu website giới thiệu cá nhân, CV Online, doanh nghiệp,...</li> <li>- Dung lượng hosting: 1Gb.</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Miễn phí 01 email theo tên miền, dung lượng 1Gb</li> </ul>
<p>Công ty Cổ phần Giải pháp mạng Bạch Kim</p> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 800+ mẫu CV Online, web giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng : 500Mb</li> <li>- Miễn phí 05 email theo đuôi tên miền, dung lượng 0,5GB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kho website: 800+ mẫu CV Online, web giới thiệu cá nhân, doanh nghiệp,...</li> <li>- Băng thông: Không giới hạn</li> <li>- Dung lượng : 500Mb</li> <li>- Miễn phí 05 email theo đuôi tên miền, dung lượng 0,5GB</li> </ul>

**QUY MÔ DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN TÊN MIỀN ID.VN, BIZ.VN GIAI ĐOẠN 2024-2025 TẠI CÁC TỈNH THÀNH, PHỐ**

STT	Địa phương, tỉnh thành	Miền	Năm 2024					Năm 2025						
			Dự kiến DN mới thành lập	Doanh nghiệp hoạt động	Hộ kinh doanh cá thể	Dân số độ tuổi 18-20	Dự kiến phát triển tên miền năm 2024		Dự kiến DN mới thành lập	Doanh nghiệp hoạt động	Hộ kinh doanh cá thể	Dân số độ tuổi 18-20	Dự kiến phát triển tên miền năm 2025	
							ID.VN	BIZ.VN					ID.VN	BIZ.VN
<b>A</b>	<b>Cả nước</b>		<b>164.519</b>	<b>1.000.828</b>	<b>5.584.078</b>	<b>8.228.220</b>	<b>176.994</b>	<b>23.863</b>	<b>167.809</b>	<b>1.050.870</b>	<b>5.863.282</b>	<b>8.344.082</b>	<b>173.006</b>	<b>26.136</b>
<b>B</b>	<b>Bắc Bộ</b>		<b>59.498</b>	<b>382.476</b>	<b>1.877.526</b>	<b>3.768.075</b>	<b>90.738</b>	<b>8.270</b>	<b>60.688</b>	<b>401.600</b>	<b>1.971.403</b>	<b>3.821.133</b>	<b>81.608</b>	<b>8.605</b>
<b>C</b>	<b>Trung Bộ</b>		<b>23.265</b>	<b>151.255</b>	<b>1.566.049</b>	<b>2.257.016</b>	<b>28.232</b>	<b>5.294</b>	<b>23.730</b>	<b>158.818</b>	<b>1.644.352</b>	<b>2.288.796</b>	<b>26.762</b>	<b>5.523</b>
<b>D</b>	<b>Nam Bộ</b>		<b>81.756</b>	<b>467.098</b>	<b>2.140.502</b>	<b>2.203.129</b>	<b>58.023</b>	<b>10.299</b>	<b>83.391</b>	<b>490.452</b>	<b>2.247.528</b>	<b>2.234.153</b>	<b>64.636</b>	<b>12.008</b>
1	An Giang	Nam Bộ	1.020	5.532	132.475	155.666	1.627	380	1.040	5.808	139.099	157.858	1.519	397
2	Bà Rịa Vũng Tàu	Nam Bộ	1.890	13.126	55.790	98.618	1.230	263	1.928	13.782	58.579	100.007	1.012	273
3	Bạc Liêu	Nam Bộ	357	2.279	49.023	76.615	619	140	364	2.392	51.474	77.694	670	147
4	Bắc Giang	Bắc Bộ	2.040	9.210	80.982	155.156	1.463	326	2.081	9.670	85.031	157.340	1.211	339
5	Bắc Kan	Bắc Bộ	102	804	14.889	26.554	150	42	104	844	15.634	26.928	145	44
6	Bắc Ninh	Bắc Bộ	4.441	16.704	148.333	121.093	2.094	638	4.530	17.539	155.749	122.798	1.696	663
7	Bến Tre	Nam Bộ	612	3.858	82.389	108.115	706	235	624	4.050	86.509	109.638	699	245
8	Bình Dương	Nam Bộ	7.140	46.257	156.091	223.585	2.788	864	7.283	48.569	163.895	226.733	2.548	896
9	Bình Định	Trung Bộ	1.020	8.924	107.282	124.139	1.401	326	1.040	9.370	112.647	125.887	1.271	341
10	Bình Phước	Nam Bộ	1.020	7.392	59.421	85.222	561	214	1.040	7.761	62.392	86.422	541	1.530
11	Bình Thuận	Trung Bộ	1.428	6.484	70.544	103.850	741	261	1.457	6.809	74.071	105.313	702	272
12	Cà Mau	Nam Bộ	612	4.236	69.386	99.511	838	207	624	4.448	72.855	100.912	888	216
13	Cao Bằng	Bắc Bộ	128	1.327	22.084	44.671	309	62	130	1.393	23.188	45.300	271	65
14	Cần Thơ	Nam Bộ	1.785	11.044	90.749	103.914	4.906	335	1.821	11.596	95.287	105.377	5.225	349
15	Đà Nẵng	Trung Bộ	4.182	27.464	96.487	99.460	5.043	514	4.266	28.837	101.311	100.860	5.156	534
16	Đắk Lắk	Trung Bộ	1.428	8.054	87.892	158.426	1.491	304	1.457	8.457	92.287	160.656	1.429	317
17	Đắk Nông	Trung Bộ	315	2.928	28.760	54.495	296	92	321	3.075	30.198	55.262	294	96
18	Điện Biên	Bắc Bộ	122	1.200	17.910	52.034	372	52	125	1.260	18.806	52.767	338	54
19	Đồng Nai	Nam Bộ	5.100	27.997	174.084	270.170	4.155	753	5.202	29.397	182.788	273.974	3.740	782
20	Đồng Tháp	Nam Bộ	714	4.486	120.500	132.440	1.455	332	728	4.710	126.525	134.305	1.417	348
21	Gia Lai	Trung Bộ	1.020	5.956	61.950	130.807	765	217	1.040	6.254	65.048	132.649	783	226
22	Hà Giang	Bắc Bộ	237	1.363	29.204	73.747	440	85	241	1.432	30.665	74.786	444	89
23	Hà Nam	Bắc Bộ	816	5.797	53.895	72.401	628	184	832	6.087	56.589	73.420	499	192
24	Hà Nội	Bắc Bộ	31.620	205.723	385.529	702.830	57.662	2.823	32.252	216.010	404.806	712.726	51.730	2.930
25	Hà Tĩnh	Trung Bộ	1.224	6.234	77.654	108.661	836	265	1.248	6.546	81.536	110.191	746	277
26	Hải Dương	Bắc Bộ	1.836	11.662	105.615	161.296	1.982	375	1.873	12.245	110.896	163.567	2.104	391
27	Hải Phòng	Bắc Bộ	4.080	22.782	112.424	172.735	3.320	540	4.162	23.921	118.045	175.167	3.064	561
28	Hậu Giang	Nam Bộ	1.020	3.746	50.566	60.797	443	186	1.040	3.934	53.094	61.653	441	194
29	Hòa Bình	Bắc Bộ	459	3.303	39.946	72.515	632	127	468	3.468	41.943	73.536	517	132
30	Hưng Yên	Bắc Bộ	1.428	10.145	80.283	785.721	4.141	287	1.457	10.652	84.297	796.785	4.199	299
31	Khánh Hòa	Trung Bộ	2.040	11.815	60.396	106.800	1.462	279	2.081	12.406	63.416	108.304	1.204	290
32	Kiên Giang	Nam Bộ	1.530	9.705	96.935	104.049	1.037	335	1.561	10.190	101.781	105.514	966	349
33	Kon Tum	Trung Bộ	510	2.240	29.171	144.435	865	102	520	2.352	30.630	146.468	842	106
34	Lai Châu	Bắc Bộ	153	1.415	14.112	47.225	314	45	156	1.486	14.818	47.890	285	47
35	Lạng Sơn	Bắc Bộ	714	27.941	32.105	40.121	282	179	728	29.338	33.711	40.686	296	187
36	Lào Cai	Bắc Bộ	612	1.895	28.915	66.107	415	106	624	1.990	30.361	67.038	423	111
37	Lâm Đồng	Trung Bộ	1.326	1.484	77.743	63.120	1.219	259	1.353	1.559	81.630	64.009	1.181	270
38	Long An	Nam Bộ	1.632	12.508	80.597	110.193	760	304	1.665	13.134	84.627	111.745	667	317
39	Nam Định	Bắc Bộ	1.224	7.628	109.011	145.605	2.265	339	1.248	8.010	114.462	147.655	1.953	354
40	Nghệ An	Trung Bộ	2.040	14.635	165.951	147.848	3.500	534	2.081	15.367	174.249	149.929	3.451	558

**QUY MÔ DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN TÊN MIỀN ID.VN, BIZ.VN GIAI ĐOẠN 2024-2025 TẠI CÁC TỈNH THÀNH, PHỐ**

STT	Địa phương, tỉnh thành	Miền	Năm 2024						Năm 2025					
			Dự kiến DN mới thành lập	Doanh nghiệp hoạt động	Hộ kinh doanh cá thể	Dân số độ tuổi 18-20	Dự kiến phát triển tên miền năm 2024		Dự kiến DN mới thành lập	Doanh nghiệp hoạt động	Hộ kinh doanh cá thể	Dân số độ tuổi 18-20	Dự kiến phát triển tên miền năm 2025	
							ID.VN	BIZ.VN					ID.VN	BIZ.VN
A	Cả nước		164.519	1.000.828	5.584.078	8.228.220	176.994	23.863	167.809	1.050.870	5.863.282	8.344.082	173.006	26.136
B	Bắc Bộ		59.498	382.476	1.877.526	3.768.075	90.738	8.270	60.688	401.600	1.971.403	3.821.133	81.608	8.605
C	Trung Bộ		23.265	151.255	1.566.049	2.257.016	28.232	5.294	23.730	158.818	1.644.352	2.288.796	26.762	5.523
D	Nam Bộ		81.756	467.098	2.140.502	2.203.129	58.023	10.299	83.391	490.452	2.247.528	2.234.153	64.636	12.008
1	An Giang	Nam Bộ	1.020	5.532	132.475	155.666	1.627	380	1.040	5.808	139.099	157.858	1.519	397
2	Bà Rịa Vũng Tàu	Nam Bộ	1.890	13.126	55.790	98.618	1.230	263	1.928	13.782	58.579	100.007	1.012	273
3	Bạc Liêu	Nam Bộ	357	2.279	49.023	76.615	619	140	364	2.392	51.474	77.694	670	147
4	Bắc Giang	Bắc Bộ	2.040	9.210	80.982	155.156	1.463	326	2.081	9.670	85.031	157.340	1.211	339
5	Bắc Kan	Bắc Bộ	102	804	14.889	26.554	150	42	104	844	15.634	26.928	145	44
6	Bắc Ninh	Bắc Bộ	4.441	16.704	148.333	121.093	2.094	638	4.530	17.539	155.749	122.798	1.696	663
7	Bến Tre	Nam Bộ	612	3.858	82.389	108.115	706	235	624	4.050	86.509	109.638	699	245
8	Bình Dương	Nam Bộ	7.140	46.257	156.091	223.585	2.788	864	7.283	48.569	163.895	226.733	2.548	896
9	Bình Định	Trung Bộ	1.020	8.924	107.282	124.139	1.401	326	1.040	9.370	112.647	125.887	1.271	341
10	Bình Phước	Nam Bộ	1.020	7.392	59.421	85.222	561	214	1.040	7.761	62.392	86.422	541	1.530
11	Bình Thuận	Trung Bộ	1.428	6.484	70.544	103.850	741	261	1.457	6.809	74.071	105.313	702	272
12	Cà Mau	Nam Bộ	612	4.236	69.386	99.511	838	207	624	4.448	72.855	100.912	888	216
13	Cao Bằng	Bắc Bộ	128	1.327	22.084	44.671	309	62	130	1.393	23.188	45.300	271	65
14	Cần Thơ	Nam Bộ	1.785	11.044	90.749	103.914	4.906	335	1.821	11.596	95.287	105.377	5.225	349
15	Đà Nẵng	Trung Bộ	4.182	27.464	96.487	99.460	5.043	514	4.266	28.837	101.311	100.860	5.156	534
16	Đắk Lắk	Trung Bộ	1.428	8.054	87.892	158.426	1.491	304	1.457	8.457	92.287	160.656	1.429	317
17	Đắk Nông	Trung Bộ	315	2.928	28.760	54.495	296	92	321	3.075	30.198	55.262	294	96
18	Điện Biên	Bắc Bộ	122	1.200	17.910	52.034	372	52	125	1.260	18.806	52.767	338	54
19	Đồng Nai	Nam Bộ	5.100	27.997	174.084	270.170	4.155	753	5.202	29.397	182.788	273.974	3.740	782
20	Đồng Tháp	Nam Bộ	714	4.486	120.500	132.440	1.455	332	728	4.710	126.525	134.305	1.417	348
21	Gia Lai	Trung Bộ	1.020	5.956	61.950	130.807	765	217	1.040	6.254	65.048	132.649	783	226
22	Hà Giang	Bắc Bộ	237	1.363	29.204	73.747	440	85	241	1.432	30.665	74.786	444	89
23	Hà Nam	Bắc Bộ	816	5.797	53.895	72.401	628	184	832	6.087	56.589	73.420	499	192
24	Hà Nội	Bắc Bộ	31.620	205.723	385.529	702.830	57.662	2.823	32.252	216.010	404.806	712.726	51.730	2.930
25	Hà Tĩnh	Trung Bộ	1.224	6.234	77.654	108.661	836	265	1.248	6.546	81.536	110.191	746	277
26	Hải Dương	Bắc Bộ	1.836	11.662	105.615	161.296	1.982	375	1.873	12.245	110.896	163.567	2.104	391
27	Hải Phòng	Bắc Bộ	4.080	22.782	112.424	172.735	3.320	540	4.162	23.921	118.045	175.167	3.064	561
28	Hậu Giang	Nam Bộ	1.020	3.746	50.566	60.797	443	186	1.040	3.934	53.094	61.653	441	194
29	Hòa Bình	Bắc Bộ	459	3.303	39.946	72.515	632	127	468	3.468	41.943	73.536	517	132
30	Hưng Yên	Bắc Bộ	1.428	10.145	80.283	785.721	4.141	287	1.457	10.652	84.297	796.785	4.199	299
31	Khánh Hòa	Trung Bộ	2.040	11.815	60.396	106.800	1.462	279	2.081	12.406	63.416	108.304	1.204	290
32	Kiên Giang	Nam Bộ	1.530	9.705	96.935	104.049	1.037	335	1.561	10.190	101.781	105.514	966	349
33	Kon Tum	Trung Bộ	510	2.240	29.171	144.435	865	102	520	2.352	30.630	146.468	842	106
34	Lai Châu	Bắc Bộ	153	1.415	14.112	47.225	314	45	156	1.486	14.818	47.890	285	47
35	Lạng Sơn	Bắc Bộ	714	27.941	32.105	40.121	282	179	728	29.338	33.711	40.686	296	187
36	Lào Cai	Bắc Bộ	612	1.895	28.915	66.107	415	106	624	1.990	30.361	67.038	423	111
37	Lâm Đồng	Trung Bộ	1.326	1.484	77.743	63.120	1.219	259	1.353	1.559	81.630	64.009	1.181	270
38	Long An	Nam Bộ	1.632	12.508	80.597	110.193	760	304	1.665	13.134	84.627	111.745	667	317
39	Nam Định	Bắc Bộ	1.224	7.628	109.011	145.605	2.265	339	1.248	8.010	114.462	147.655	1.953	354
40	Nghệ An	Trung Bộ	2.040	14.635	165.951	147.848	3.500	534	2.081	15.367	174.249	149.929	3.451	558

41	Ninh Bình	Bắc Bộ	1.020	5.896	96.489	285.327	2.622	295	1.040	6.191	101.314	289.345	2.106	308
42	Ninh Thuận	Trung Bộ	612	3.317	42.257	83.490	485	141	624	3.483	44.370	84.666	500	147
43	Phù Thọ	Bắc Bộ	1.020	7.000	66.127	49.730	1.025	228	1.040	7.350	69.433	50.431	938	237
44	Phù Yên	Trung Bộ	408	3.712	66.220	124.816	820	186	416	3.897	69.531	126.574	773	195
45	Quảng Bình	Trung Bộ	510	5.610	76.119	73.058	631	220	520	5.890	79.925	74.087	533	230
46	Quảng Nam	Trung Bộ	510	9.056	100.677	75.626	796	280	520	9.509	105.711	76.691	798	294
47	Quảng Ngãi	Trung Bộ	816	5.958	87.921	126.139	993	264	832	6.256	92.317	127.915	874	276
48	Quảng Ninh	Bắc Bộ	2.550	10.887	73.198	103.076	1.095	340	2.601	11.431	76.858	104.528	964	353
49	Quảng Trị	Trung Bộ	510	3.677	51.624	113.410	720	158	520	3.861	54.205	115.007	679	165
50	Sóc Trăng	Nam Bộ	510	3.128	61.625	53.380	426	181	520	3.285	64.706	54.132	397	189
51	Sơn La	Bắc Bộ	408	2.290	31.577	98.663	931	102	416	2.405	33.155	100.052	960	107
52	Tây Ninh	Nam Bộ	816	5.597	84.359	107.364	566	256	832	5.876	88.577	108.876	574	267
53	Thái Bình	Bắc Bộ	1.020	6.743	125.244	99.415	1.371	364	1.040	7.081	131.506	100.815	1.301	381
54	Thái Nguyên	Bắc Bộ	1.122	6.007	71.783	156.662	3.916	243	1.144	6.308	75.372	158.867	3.517	254
55	Thanh Hóa	Trung Bộ	2.550	17.892	188.978	110.384	2.845	625	2.601	18.787	198.426	111.938	2.327	653
57	Thừa Thiên Huế	Trung Bộ	816	5.815	88.423	308.052	3.324	265	832	6.106	92.844	312.390	3.219	277
58	Tiền Giang	Nam Bộ	1.020	6.346	96.780	94.923	1.122	298	1.040	6.663	101.619	96.260	964	312
56	TP Hồ Chí Minh	Nam Bộ	54.060	293.775	528.327	148.863	31.927	4.598	55.141	308.464	554.744	150.959	39.536	4.758
59	Trà Vinh	Nam Bộ	510	2.975	71.697	84.351	1.773	204	520	3.123	75.282	85.539	1.836	213
60	Tuyên Quang	Bắc Bộ	510	2.034	34.510	66.568	399	114	520	2.136	36.236	67.506	409	119
61	Vĩnh Long	Nam Bộ	408	3.113	79.708	85.353	1.107	216	416	3.268	83.693	86.555	995	227
62	Vĩnh Phúc	Bắc Bộ	1.530	10.448	70.126	98.850	2.359	274	1.561	10.971	73.633	100.241	1.729	285
63	Yên Bái	Bắc Bộ	306	2.270	33.234	69.973	617	100	312	2.384	34.896	70.959	506	104